

Số: 1650 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 10 năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 3454
	Ngày: 10/10/18
	Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán
Công trình Kè chắn cát cảng Dung Quất (giai đoạn 2)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn ngân sách địa phương năm 2016 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Kè chắn cát cảng Dung Quất (giai đoạn 2);

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi tại Tờ trình số 51/TTr-BQL ngày 07/9/2018 về việc thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Kè chắn cát cảng Dung Quất (giai đoạn 2) và Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Báo cáo kết quả thẩm định số 2576/SGTVT-QLCL ngày 25/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Kè chắn cát cảng Dung Quất (giai đoạn 2), với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Kè chắn cát cảng Dung Quất (giai đoạn 2).

2. Loại và cấp công trình: Công trình giao thông: Cấp II.
3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi.
4. Địa điểm xây dựng: Huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
5. Nhà thầu lập báo cáo khảo sát và thiết kế bản vẽ thi công và dự toán:
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Cảng-Đường thủy.
6. Chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế và dự toán xây dựng:
 - Chủ nhiệm dự án: Phùng Văn Phát.
 - Chủ trì khảo sát địa hình: Đào Văn Hải.
 - Chủ trì khảo sát địa chất: Trần Trọng Hải.
 - Chủ trì thiết kế: Ngô Quang Đình.
 - Chủ trì dự toán: Lê Minh Hoài.
7. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

7.1. Quy mô chung: Tổng chiều dài 500m, thiết kế kè dạng mái nghiêng (kè mềm) được xếp bằng các khối bê tông Chinese Accropode trên các lớp đá, đảm bảo kết nối đồng bộ với kết cấu đã được lựa chọn cho đê chắn sóng phía Bắc và Kè chắn cát giai đoạn 1. Cao độ đỉnh kè là +4m.

7.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu: Thiết kế kè mái nghiêng gồm 3 lớp: Lớp phủ mặt, lớp giữa và lớp lõi.

a) Đoạn từ Km0-Km0+030:

- Chiều rộng mặt kè: 8,8m.
- Mái dốc thân kè $m = 1,5$.
- Khối phủ mái tận dụng các khối Tetrapod có trọng lượng 17,5T được tháo dỡ từ kết cấu đầu kè chắn cát giai đoạn 1.
- Lớp dưới lớp phủ sử dụng đá hộc $0,6 \div 1,1T$ xếp 2 lớp dày 1,6m.
- Lớp lõi được sử dụng loại đá hỗn hợp có trọng lượng $10 \div 100kg$.
- Thêm chống xói: Là khu vực có nền là lớp lõi kè chắn cát giai đoạn 1 chỉ bố trí lớp chặn chân bằng đá hộc $0,6-1,1T$, chiều rộng là 8m, cao độ -4,0m.

b) Đoạn từ Km0+030-Km0+040:

- Chiều rộng mặt kè: 8,0m.
- Mái dốc thân kè $m = 1,5$.
- Khối phủ mái sử dụng khối bê tông Chinese Accropode 8,5T.
- Lớp dưới lớp phủ mái sử dụng đá hộc $0,6 \div 1,1T$ xếp 2 lớp dày 1,6m.
- Lớp lõi được sử dụng loại đá hỗn hợp có trọng lượng $10 \div 100kg$.
- Thêm chống xói: Thêm đá chống xói là đá hộc $0,6 \div 1,1T$ với chiều rộng lớp là 8m. Cao độ thêm chống xói phía biển là -4,0m và cao độ thêm

chống xói phía cảng là -4,0m ÷ -6,0m.

c) Đoạn từ Km0+040-Km0+460:

- Chiều rộng mặt kè: 8,0m.

- Mái dốc thân kè $m = 1,5$.

- Khối phủ mái sử dụng khối bê tông Chinese Accropode 8,5T.

- Lớp dưới lớp phủ mái sử dụng đá hộc 0,6 ÷ 1,1T xếp 2 lớp dày 1,6m.

- Lớp lõi được sử dụng loại đá hỗn hợp có trọng lượng 10 ÷ 100kg.

- Thêm chống xói: Thêm đá chống xói là đá hộc 0,6 ÷ 1,1T với chiều rộng lớp là 8m. Cao độ thêm chống xói phía biển là -4,0m và cao độ thêm chống xói phía cảng là -6,00m;

d) Đoạn từ Km0+460-Km0+470:

- Chiều rộng mặt kè: 8,0m ÷ 11,0m.

- Mái dốc thân kè $m = 1,5$.

- Khối phủ mái cả hai phía biển và phía cảng đều sử dụng khối bê tông Chinese Accropode 8,5T.

- Lớp dưới lớp phủ mái sử dụng đá hộc 0,6 ÷ 1,1T xếp 2 lớp dày 1,6m.

- Lớp lõi được sử dụng loại đá hỗn hợp có trọng lượng 10 ÷ 100kg.

- Thêm chống xói: Thêm đá chống xói là đá hộc 0,6 ÷ 1,1T với chiều rộng lớp là 8m. Cao độ thêm chống xói phía biển là -4,0m và cao độ thêm chống xói phía cảng là -6,00m.

e) Đoạn đầu kè từ Km0+470-Km0+500:

- Chiều rộng mặt kè: 11,0m.

- Mái dốc thân kè $m = 1,5$.

- Khối phủ mái cả hai phía biển và phía cảng đều sử dụng khối bê tông Chinese Accropode 11,0T.

- Lớp dưới lớp phủ mái sử dụng đá hộc 0,7 ÷ 1,5T xếp 2 lớp dày 1,7m.

- Lớp lõi được sử dụng loại đá hỗn hợp có trọng lượng 10 ÷ 100kg.

- Thêm chống xói: Thêm đá chống xói là đá hộc 0,7 ÷ 1,5T với chiều rộng lớp là 8m. Cao độ thêm chống xói phía biển là -4,0m và cao độ thêm chống xói phía cảng là -6,00m.

- Thiết kế phao tiêu báo hiệu tại vị trí cuối kè chắn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu hàng hải QCVN 20:2015/BGTVT.

8. Giá trị dự toán xây dựng công trình:

Tổng cộng: 251.410.195.000 đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi một tỷ, bốn trăm mười triệu, một trăm chín lăm nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 209.844.510.000 đồng.

- Chi phí quản lý dự án: 3.076.702.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 10.388.417.000 đồng.
- Chi phí khác: 11.477.076.000 đồng.
- Chi phí dự phòng: 16.623.490.000 đồng.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Căn cứ vào khối lượng và biện pháp thi công thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu thanh toán theo đúng qui định của pháp luật về xây dựng; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi dự toán công trình được duyệt.

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị nêu tại các Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của Sở Giao thông vận tải số 2576/SGTVT-QLCL ngày 25/9/2018.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Trưởng Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (B/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: TH, KT, CBTH;
- Lưu: VT, CN (lnphong551)

CHỦ TỊCH



T. Nguyễn Ngọc Căng